TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN SƠN TỊNH
TỈNH QUẢNG NGÃI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 32 /2024/HS-ST
Ngày: 18/9/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SƠN TỊNH, TỈNH QUẢNG NGÃI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Tuyết Nga.

Các Hội thẩm nhân dân: - Bà Đào Thị Thu Đoàn.

- Ông Nguyễn Thanh Hải

- ***Thư ký phiên tòa*:** Ông Nguyễn Đăng Tín, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Sơn Tịnh, tỉnh Quảng Ngãi.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Tịnh, tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên tòa*:** Bà Lê Thị Chức – Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 9 năm 2024 tại điểm cầu trung tâm: Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sơn Tịnh, tỉnh Quảng Ngãi và điểm cầu thành phần: trụ sở Công an huyện S xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 45/2024/TLST-HS ngày 19 tháng 8 năm 2024 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 52/2024/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 8 năm 2024 đối với bị cáo:

LÊ TRUNG H, sinh ngày 25 tháng 12 năm 1990, tại Quảng Ngãi.

Nơi cư trú: Tổ F, thôn S, xã T, huyện T, tỉnh Quảng Ngãi; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Co; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Không rõ; con bà Đinh Thị Thu B; có vợ Hồ Thị H1 và 01 con sinh năm 2024; tiền sự: Không; tiền án: Tại Bản án số 43/2010/HSST ngày 19/11/2010 của Tòa án nhân dân huyện Sơn Tịnh, tỉnh Quảng Ngãi xử phạt 12 (Mười hai) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản"; Bản án số 12/2011/HSST ngày 29/06/2011 của Tòa án nhân dân thị xã Ayun Pa, tỉnh Gia Lai xử phạt 12 (Mười hai) tháng tù về tội: "Trộm cắp tài sản", tổng hợp hình phạt theo bản án số 43/2010/HSST ngày 19/11/2010, hình phạt chung của hai bản án là 24 tháng tù, ngày 25/5/2012 chấp hành xong hình phạt; Bản án số 61/2012/HSST ngày 24/12/2012 của Tòa án nhân dân huyện Sơn Tịnh, tỉnh Quảng Ngãi xử phạt 03 năm

tù về tội: "Trộm cắp tài sản", ngày 24/7/2015 chấp hành xong hình phạt; Bản án số 14/2016/HSST ngày 05/01/2016 của Tòa án nhân dân huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi xử phạt 18 (Mười tám) tháng tù về tội: "Trộm cắp tài sản", ngày 07/3/2017 chấp hành xong hình phạt; Bản án số 70/2017/HSST ngày 07/11/2017 của Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi xử phạt 30 (Ba mươi) tháng tù về tội: "Trộm cắp tài sản", thuộc trường hợp "tái phạm". Bị cáo Lê Trung H kháng cáo, ngày 29/01/2018, Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi xử phúc thẩm, không chấp nhận kháng cáo và giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm, ngày 29/11/2019 bị cáo chấp hành xong hình phạt tù về địa phương; Bản án số 18/2020/HS-ST ngày 05/5/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi xử phạt Lê Trung H 03 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản" thuộc trường hợp "tái phạm nguy hiểm". Ngày 13/11/2022, bị cáo chấp hành xong hình phạt tù về địa phương. Hiện đang bị khởi tố trong vụ án khác; Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/5/2024 đến nay; bị cáo có mặt tại điểm cầu thành phần.

Người bào chữa cho bị cáo Lê Trung H: Ông Trần Trung H2- Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Q; có mặt.

Bị hại:

Nguyễn Đ, sinh năm: 1971 và Phạm Thị Mỹ T, sinh năm 1975; có đơn xin vắng mặt.

Nơi cư trú: Thôn P, xã T, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi;

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ngô Hữu H3, sinh năm 1992; vắng mặt.

Nơi cư trú: Thôn E, xã Đ, huyện M, tỉnh Quảng Ngãi.

2. Nguyễn Văn T1, sinh năm 1987; có đơn xin vắng mặt.

Nơi cư trú: Tổ G, phường Q, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi.

3. Đinh Thị Thu B, sinh năm 1954; có đơn xin vắng mặt.

Nơi cư trú: Tổ F, thôn S, xã T, huyện T, tỉnh Quảng Ngãi.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 01 giờ 00 phút ngày 14/11/2023, Lê Trung H điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại xe Jupiter, màu đen vàng, biển kiểm soát 76G1- 126.93, đi từ thành phố Q đến xã T, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi để tìm địa điểm trộm cắp tài sản. Khi đến xóm E, thôn P, xã T, Lê Trung H dựng xe ở đường đất ruộng gần khu vực

nhà dân rồi đi bộ vào khu vực nhà dân để tìm kiếm tài sản trộm cắp. Khi đến nhà của bà Phạm Thị Mỹ T, Lê Trung H lẻn vào ngõ sau, do cửa sau không khóa nên H đẩy cửa đi vào bên trong nhà, quan sát không thấy ai nên H đi tìm kiếm tài sản để lấy trộm. Khi đến trước phòng ngủ, phát hiện trên tủ đồ bằng nhựa phía trước phòng ngủ có 03 (ba) chiếc điện thoại có đặc điểm: 01 (một) điện thoại nhãn hiệu A21S, màu xanh đen; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung J8, màu vàng gold và 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A5S, màu đen, H lấy 03 (ba) chiếc điện thoại này bỏ vào trong túi quần rồi bỏ đi.

Đến sáng ngày 14/11/2023 Công an xã T, huyện S đã triệu tập Lê Trung H đến làm việc, tại đây H đã thừa nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản của mình và giao nộp cho Công an xã T (ba) chiếc điện thoại đã trộm cắp được.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số: 16/KL-HĐĐGTTHS ngày 23/11/2023 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự huyện S kết luận: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J8, màu vàng godl (đã qua sử dụng), có giá trị thành tiền tại thời điểm định giá là 600.000đồng (sáu trăm nghìn đồng); 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A5S, màu đen (đã qua sử dụng), có giá trị thành tiền tại thời điểm định giá là 1.050.000đồng (một triệu không trăm năm mươi nghìn đồng); 01 (một) điện thoại nhãn hiệu Samsung A21S, màu xanh đen (đã qua sử dụng), có giá trị thành tiền tại thời điểm định giá là 520.000đồng (năm trăm hai mươi nghìn đồng). Tổng giá trị thành tiền tại thời điểm định giá của 03 (ba) chiếc điện thoại nêu trên là 2.170.000đồng (hai triệu một trăm bảy mươi nghìn đồng).

Bản Cáo trạng số: 14/CT–VKSST ngày 20/6/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Tịnh, tỉnh Quảng Ngãi truy tố bị cáo Lê Trung H về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Lê Trung H về tội "Trộm cắp tài sản", tại Bản án hình sự sơ thẩm số 18/2020/HS-ST ngày 05/5/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi đã áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự với tình tiết định khung "Tái phạm nguy hiểm" và xử phạt Lê Trung H 03 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản". Ngày 13/11/2022 Lê Trung H chấp hành xong hình phạt tù và trở về địa phương, đến ngày 14/11/2023 Lê Trung H tiếp tục cố ý thực hiện hành vi trộm cắp tài sản trị giá 2.170.000 đồng. Hành vi phạm tội của bị can Lê Trung H được thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp, chưa được xóa án tích nên thuộc trường hợp "Tái phạm nguy hiểm", đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân, ảnh hưởng đến tình hình trật tự trị an tại địa phương nên cần xử lý nghiêm nhằm răn đe, giáo dục bị can đồng thời phòng ngừa tội phạm. Tuy nhiên bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn

hối cải, bị cáo phạm tội gây thiệt hại không lớn nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51, Điều 38; Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù.

Về phần dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản bị mất, không yêu cầu gì nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Về xử lý vật chứng:

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J8, màu vàng godl (đã qua sử dụng); 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A5S, màu đen (đã qua sử dụng); 01 (một) điện thoại nhãn hiệu Samsung A21S, màu xanh đen (đã qua sử dụng) là tài sản của bà Phạm Thị Mỹ T và ông Nguyễn Đ, bị Lê Trung H lấy trộm. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện S đã trả lại cho bà Phạm Thị Mỹ T và ông Nguyễn Đại N, nay không có yêu cầu gì nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại xe Jupiter, màu đen vàng, biển số kiểm soát 76G1- 126.93, số khung : RLCJ5B9607Y002459, số máy: 5B 96002459, qua điều tra xác định chiếc xe trên do Ngô Hữu H3 đứng tên trên giấy đăng kí xe. Vào tháng 02/2014 anh H3 đã bán chiếc xe này cho Nguyễn Văn T1, tên gọi khác: Đ1 (sinh năm 1987, trú tại phường Q, thành phố Q) với giá 13.000.000đồng. Việc mua bán giữa xe giữa anh H3 và anh T1 không thực hiện việc sang tên, anh T1 đã trả đủ tiền cho anh H3 nên anh H3 đã giao xe cùng giấy tờ liên quan đến chiếc xe cho anh T1 sở hữu, quản lý. Ngày 11/11/2023 anh Nguyễn Văn T1 cho Lê Trung H mượn chiếc xe trên làm phương tiện đi lại, đến ngày 14/11/2023 Lê Trung H sử dụng chiếc xe này làm phương tiện thực hiện hành vi trộm cắp Nguyễn Văn T1 hoàn toàn không biết. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện S ra Quyết định xử lý vật chứng bằng hình thức trả lại chiếc xe này cho chủ sở hữu là anh Nguyễn Văn T1. Anh Nguyễn Văn T1 đã nhận lại xe, không có yêu cầu gì nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

** Ý kiến của người bào chữa cho bị cáo Lê Trung H:*

Thống nhất với tội danh và khung hình phạt như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Tịnh truy tố đối với bị cáo Lê Trung H. Tuy nhiên trong vụ án này bị cáo thực hiện hành vi phạm tội gây thiệt hại không lớn, thành khẩn khai báo, bị cáo có con nhỏ, mẹ già thường xuyên đau ốm, sống trong vùng kinh tế đặc biệt khó khăn nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định

của pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo 2 (hai) năm tù là phù hợp.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] **Về tố tụng**:

[1.1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện S, tỉnh Quảng Ngãi, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Tịnh, tỉnh Quảng Ngãi, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên toà không có ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng, do đó hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[1.2] Tại phiên tòa, bị hại ông Nguyễn Đ và bà Phạm Thị Mỹ T có đơn xin xét xử vắng mặt. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn T1, bà Đinh Thị Thu B có đơn xin xét xử vắng mặt; ông Ngô Hữu H3 vắng mặt lần thứ hai không có lý do. Xét thấy việc vắng mặt của những người này không làm ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án, căn cứ Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử.

[1.3] Đối với phần nhân thân của bị cáo Lê Trung H: Tại phần nhân thân của bản án số 43/2010/HSST ngày 19/11/2010 của Tòa án nhân dân huyện Sơn Tịnh, tỉnh Quảng Ngãi; Bản án số 12/2011/HSST ngày 29/6/2011 của Tòa án nhân dân thị xã Ayun Pa, tỉnh Gia Lai; Bản án số 61/2012/HSST ngày 24/12/2012 của Tòa án nhân dân huyện Sơn Tịnh, tỉnh Quảng Ngãi; Bản án số 14/2016/HSST ngày 05/01/2016 của Tòa án nhân dân huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi; Bản án số 70/2017/HSST ngày 07/11/2017 của Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi; Bản án số 27/2018/HSST ngày 29/01/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi; Bản án số 18/2020/HSST ngày 05/5/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi, đều thể hiện cha của bị cáo là Lê Chí .

Tại lý lịch bị can Lê Trung H lập ngày 12/12/2023 ở phần I. quan hệ và hoàn cảnh gia đình không thể hiện cha của bị can Lê Trung H, tại danh bản lập ngày 15/12/2023 ở phần họ tên cha ghi không rõ, mẹ Đinh Thị Thu B.

Toà án cũng đã trả hồ sơ điều tra bổ sung để làm rõ về phần nhân thân là cha của bị cáo Lê Trung H, tuy nhiên tại các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đều thể hiện rõ cha bị cáo Lê Trung H không xác định được. Do đó phần nhân thân của bị cáo Lê Trung H trong vụ án này được xác định là cha: không rõ.

[2] Bị cáo Lê Trung H là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự nhưng với ý thức xem thường pháp luật, khoảng 01 giờ ngày 14/11/2023, bị cáo đã lén lút đột nhập vào nhà của bà Phạm Thị Mỹ T và ông Nguyễn Đ trộm cắp tài sản là 03 chiếc điện thoại di động, giá trị tài sản tại thời điểm trộm cắp là 2.170.000đồng (hai triệu một trăm bảy mươi nghìn đồng).

Mặc dù giá trị tài sản mà bị cáo trộm cắp là 2.170.000đồng, nhưng tại thời điểm phạm tội bị cáo chưa được xóa án tích của bản án hình sự sơ thẩm số 18/2020/HS-ST ngày 05/5/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi đã xử phạt bị cáo Lê Trung H 03 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản" với tình tiết định khung "Tái phạm nguy hiểm", bị cáo tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội nên bị cáo phạm tội thuộc trường hợp "Tái phạm nguy hiểm" theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Hành vi của bị cáo Lê Trung H là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, ảnh hưởng đến tình hình an ninh, trật tự tại địa phương. Tuy nhiên, quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[3] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát và người bào chữa cho bị cáo Lê Trung H.

[3.1] Đại diện Viện kiểm sát và người bào chữa cho bị cáo Lê Trung H đều cho rằng bị cáo thực hiện hành vi phạm tội gây thiệt hại không lớn, nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm h khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Lê Trung H.

Xét thấy, bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, sau khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo bị công an triệu tập đến làm việc, tại đây bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình và giao nộp tài sản đã trộm cắp được cho công an.

Việc đại diện Viện kiểm sát và người bào chữa cho bị cáo cho rằng bị cáo phạm tội gây thiệt hại không lớn theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự là không phù hợp nên Hội đồng xét xử không chấp nhận.

[3.2] Đối với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, khung hình phạt và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo Lê Trung H là thành khẩn khai báo, theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Đối với đề nghị của người bào chữa cho bị cáo Lê Trung H về tội danh, và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là thành khẩn khai báo, theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Tuy nhiên người bào chữa cho bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử, xử phạt bị cáo Lê Trung H với mức hình phạt 2 (hai) năm tù là không phù hợp nên Hội đồng xét xử không chấp nhận.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản nay không có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về xử lý vật chứng:

01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J8, màu vàng godl (đã qua sử dụng); 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A5S, màu đen (đã qua sử dụng); 01 (một) điện thoại nhãn hiệu Samsung A21S, màu xanh đen (đã qua sử dụng) đã trả lại cho bị hại nhận nay không yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại xe Jupiter, màu đen vàng, biển số kiểm soát 76G1- 126.93, số khung : RLCJ5B9607Y002459, số máy: 5B 96002459, xe do Ngô Hữu H3 đứng tên trong giấy đăng kí xe và đã bán xe cho anh Nguyễn Văn T1 (tên gọi khác: Đ1). Mặc dù việc mua bán xe giữa anh H3 và anh T1 không thực hiện việc sang tên theo quy định của pháp luật nhưng anh T1 trả đủ tiền cho anh H3 và anh H3 đã giao xe cùng giấy tờ xe cho anh T1 sở hữu, sử dụng. Anh Nguyễn Văn T1 cho bị cáo Lê Trung H mượn chiếc xe trên làm phương tiện đi lại, việc bị cáo Lê Trung H sử dụng chiếc xe này làm phương tiện để thực hiện hành vi trộm cắp anh Nguyễn Văn T1 hoàn toàn không biết. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện S đã trả lại chiếc xe này cho anh Nguyễn Văn T1 là đúng, nay không yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Bị cáo Lê Trung H là người đồng bào dân tộc thiểu số ở các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nên được miễn tiền án phí hình sự sơ

thẩm theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

[7] Kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự;

1.Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lê Trung H phạm tội "Trộm cắp tài sản".

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Lê Trung H 3 (Ba) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 28/5/2024.

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Miễn tiền án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Lê Trung H.

4. Kháng cáo: Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc bản án được niêm yết./

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND H. Sơn Tịnh;
- Cơ quan điều tra Công an H. Sơn Tịnh;
- Nhà tạm giữ Công an H.Sơn Tịnh;
- Chi cục THADS H.Sơn Tịnh;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Lê Thị Tuyết Nga